

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2017/HSST

Ngày 31/7/2017

*“V/v Đào Đức C, Lê Văn M,
cướp giật tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Xuân Thanh

+ Ông Phạm Văn Phong

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Tía

Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện P, TP Hà Nội tham gia phiên toà.

Ông Nguyễn Ngọc Phong; Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở ủy ban nhân dân xã P, huyện P. Xét xử sơ thẩm, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 27/6/2017 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST-QĐ ngày 17/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Đào Đức C; SN 1990; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P; thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 7/12; Con ông Đào Đức T và con bà Trần Thị V, có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị D và có 02 con, lớn 03 tuổi, nhỏ 01 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2017 tại Trại tạm giam số 02 Hà Nội.

2. Lê Văn M; SN 1987; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện P; thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông Lê Văn Q và con bà Nguyễn Thị L, có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Trần Thị T và có 02 con, lớn 08 tuổi, nhỏ 05 tuổi. Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, Từ tháng 5/2014 tháng 5/2016 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động số 01, huyện B, Hà Nội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2017 tại Trại tạm giam số 02 Hà Nội.

Người bị hại: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện P; thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 01/4/2017, Lê Văn M gọi điện rủ Đào Đức C đi mua ma túy về sử dụng, C nói không có tiền, M cũng không có tiền, nên bảo C cứ đến đầu làng L đón Mạnh. Khoảng 30 phút sau, C đi xe máy BKS 35F3-5342 đến, cả hai rủ nhau ra phố T, xã T, huyện T, để xem chơi gà, nhưng đến nơi không thấy gì, C lại điều khiển xe máy chở M về. Khi đến gần công trường PTTĐ, xã P, C nhìn thấy chị Lê Thị Hồng N đang điều khiển xe đạp điện chạy phía trước, ở giỏ xe có để 01 chiếc túi xách giả da, C nói cho M biết để M giật chiếc túi xách này. C cho xe chạy vượt qua xe chị N, thì chạy chậm lại, chờ lúc xe chị N đi lên gần với xe của C, C liền áp sát xe máy vào gần xe của chị N, M ngồi sau dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách trên giỏ xe đạp điện, ngay sau đó C phóng xe thật nhanh nhằm tẩu thoát. Phía chị N, một mặt vừa đuổi theo xe của C vừa hô "cướp...". Nghe tiếng hô của chị N, các anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A và lực lượng công an xã P ở gần đó đuổi theo, C và M chạy thêm một đoạn thì xe chết máy, cả hai xuống xe, đẩy xe vào trong ngõ bên trái cầu Đ rồi vứt xe, chạy mỗi người một ngã. M chạy vào vườn nhà bà Đinh Thị N, lục túi lấy được 1.000.000 đồng, số túi xách và các giấy tờ còn lại, M vứt ngay tại vườn, khi M chạy ra đến khu vực nhà vệ sinh trường Đ thì bị công an xã P cùng nhân dân bắt giữ. Đào Đức C chạy ra đến điểm dừng xe buýt, thuộc tỉnh lộ 429 cũng bị bắt giữ nốt cùng đầy đủ tang vật.

Cơ quan Công an đã thu hồi số tiền 1.000.000 đồng, 01 túi xách giả da, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ ATM để trả lại cho chị N.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ 02 chiếc điện thoại của C, M và chiếc xe máy BKS 35F3-5342 bị đục số khung, số máy, không xác định được số máy nguyên thủy.

Tại phiên toà, phần xét hỏi: Bị cáo Đào Đức C khai nhận, do cần tiền mua ma túy về sử dụng, sáng ngày 01/4/2017, khi đang đi xe máy trên đường tỉnh lộ 429, quan sát thấy chị N có túi xách để trên giỏ xe điện, đoán bên trong có tiền, thì C nói cho M biết, đồng thời C lái xe áp sát xe chị N để M cướp giật, chiếm đoạt chiếc túi xách bên trong có số tiền 1.000.000 đồng của chị N. Tuy nhiên, các bị cáo đã không thể tẩu thoát do bị nhân dân và lực lượng công an truy đuổi vây bắt. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tương tự, bị cáo Lê Văn M khai nhận: Bị cáo đã cùng với Đào Đức C thực hiện tội phạm. Cụ thể, Khi C vừa áp sát chiếc xe đạp điện của chị N, ngay lập tức M giật lấy chiếc túi xách trên giỏ xe đạp điện; quá trình trốn chạy, M vẫn kịp lục túi lấy được 1.000.000 đồng, sau đó thì bị bắt giữ cùng C. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Lê Thị Hồng N, khai tại hồ sơ: Sáng ngày 01/4/2017, khi chị đi rút tiền từ phố T trở về nhà bằng xe đạp điện, tới gần cầu Đ, thì bất ngờ bị các bị cáo giật túi xách bên trong có 1.000.000 đồng và một số giấy tờ. Sau đó, Công an cùng nhân dân sở tại đã bắt được các bị cáo, thu hồi trả lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt. Chị N đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 26/6/2017 của VKSND huyện P đã truy tố các bị cáo Đào Đức C, Lê Văn M về tội: "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 điều 136 của BLHS.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 136 và các quy định khác của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Đào Đức C, Lê Văn M mỗi người từ 42 - 48 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Trả lại các bị cáo 02 chiếc điện thoại và tách phân xử lý chiếc xe máy để làm rõ sau. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Các bị cáo Đào Đức C, Lê Văn M thừa nhận đã phạm tội cướp giật tài sản, không đề nghị được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát; biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án cướp giật tài sản, do Đào Đức C và Lê Văn M thực hiện tại khu vực gần trường PTTH Đ, xã P, huyện P. Theo đó, vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 01/4/2017, Đào Đức C và Lê Văn M, đã dùng chiếc xe máy BKS 35F3-5342 đi trên đường tỉnh lộ 429, khi thấy chị N để túi xách ở giỏ xe phía trước xe đạp điện, các bị cáo đã nhanh chóng tiếp cận, áp sát cướp giật chiếc túi xách, chiếm đoạt được 01 triệu đồng, nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị nhân dân và lực lượng Công an phát hiện, đuổi theo và bắt quả tang. Vì vậy, việc VKS nhân dân huyện P truy tố các bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo điều 136 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi các bị cáo dùng thủ đoạn thực hiện tội phạm với cách thức vừa đi đường, vừa quan sát, thấy bị hại sợ hãi trong việc quản lý, bảo vệ tài sản, thì chờ đợi, áp sát xe máy của mình vào gần phương tiện của bị hại rồi nhanh chóng ra tay cướp giật chiếm đoạt tài sản. Đây là hành vi tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, khi người bị hại cũng đang trong tình trạng tham gia thông, rất dễ xảy ra tai nạn, không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của họ hoặc những người, phương tiện tham gia giao thông khác, nên các bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 điều 136 BLHS

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự trị an ở địa phương và sự bất bình trong dư luận. Các bị cáo là những người nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu nghiện hút mà tảo bạo, liều lĩnh, thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngay giữa thanh thiên bạch nhật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, thách thức pháp luật, nên cần phải xử nghiêm, cách ly các bị cáo các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe phòng ngừa chung

Đây là vụ án có đồng phạm và tổ chức giản đơn, trong đó, Đào Đức C là người khởi xướng, quán sát và điều khiển xe máy chở Lê Văn M ngồi phía sau để M chủ động và trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại; vai trò của M thấp hơn vai trò của C, song M lại là người có nhân thân xấu hơn, nên hình phạt giành cho các bị cáo là tương đương nhau.

Khi lượng hình, nhận thấy các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị nhỏ, thiệt hại không lớn mà giảm nhẹ đáng kể hình phạt nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Xét các bị cáo đều có nghề nông, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng cùng túi xách, CMND và thẻ ATM cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho người bị hại, chị Lê Thị Hồng N không có yêu cầu gì, TNDS không đặt ra.

Về 02 chiếc điện thoại: 01 chiếc hiệu NoKia màu đen đã cũ của C và 01 chiếc hiệu PhiLip E105 màu đen đã cũ của M, không sử dụng vào mục đích thực hiện tội phạm, cần tuyên trả các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS 35F3-5342, theo hồ sơ là của anh Đào Đức N, anh N khai cho C mượn nhưng không biết C dùng vào việc phạm tội, đáng lẽ cần tuyên trả cho anh N; song do anh N mua xe không rõ nguồn gốc, lại bị đục xóa, số khung, số máy, cơ quan Công an không truy xuất được lý lịch xe chính chủ, đã tách ra để xử lý sau là có căn cứ, Tòa không xét.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đào Đức C, Lê Văn M phạm tội phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS tuyên phạt:

- Đào Đức C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2017.

- Lê Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2017

Áp dụng điều 41, 42 BLHS và Điều 76 Bộ luật TTHS: Tuyên trả Đào Đức C 01 chiếc hiệu NoKia màu trắng (đã qua sử dụng) có số IMEI 861276030794262; Trả lại Lê Văn M 01 chiếc hiệu PhiLip E105 màu đen (đã qua sử dụng) có số IMEI 353501/02//816857/3 mà các bị cáo không sử dụng vào mục đích thực hiện tội phạm.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện P (Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03/7/2017)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TATP
- VKS
- CA huyện
- Chi cục THADS
- Sở t- pháp
- Bị cáo
- UBND xã P
- L- u HS

Nguyễn Văn Quang

